

Số: 43 /2020/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với
công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 156/TTr-STP ngày 07 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Cục QLXLVPHC và TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; các phòng CM;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, THNC (HTMĐ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Tiến Thiệu

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 43 /2020/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.
3. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.
4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Kịp thời, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ trong phối hợp thực hiện.
3. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
4. Bảo đảm công tác quản lý và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính.

4. Thực hiện giải quyết, xử lý đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc trường hợp giải trình, có nhiều tình tiết phức tạp, phạm vi rộng, liên quan và ảnh hưởng đến nhiều đối tượng.

5. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính.

6. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

8. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Báo cáo, trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 6. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chung về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực được giao.

2. Các sở, ban, ngành chủ trì xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo thẩm quyền.

Điều 7. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì:

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong việc tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật chung về xử lý vi phạm hành chính.

b) Hàng năm chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp kiểm tra liên ngành; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

c) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì và phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

b) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, chồng chéo hoặc mâu thuẫn.

c) Hàng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Điều 8. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

a) Sở Tư pháp là đầu mối chủ trì phổ biến, tuyên truyền, các văn bản pháp luật quy định chung về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, biên soạn tài liệu, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, với nội dung và hình thức phù hợp.

2. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cùng cấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

3. Báo Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm cập nhật, đưa thông tin tuyên truyền về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đưa tin giới thiệu các văn bản pháp luật và tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Thông tin kịp thời ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng hình thức phù hợp.

4. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ:

a) Sở Tư pháp là đầu mối chủ trì công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chung về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành; phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, địa bàn do cơ quan đơn vị quản lý, với nội dung và hình thức phù hợp.

Điều 9. Thực hiện giải quyết, xử lý đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc trường hợp giải trình, có nhiều tình tiết phức tạp, phạm vi rộng, liên quan và ảnh hưởng đến nhiều đối tượng

1. Trách nhiệm của Người có thẩm quyền được giao giải quyết vụ việc vi phạm hành chính:

a) Người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết, xử lý theo thẩm quyền được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Kịp thời gửi hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính (gồm: Biên bản vi phạm hành chính, Tờ trình xử phạt, dự thảo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các giấy tờ liên quan bằng bản điện tử hoặc bản giấy) đến người có thẩm quyền xử phạt. Xét từng trường hợp cụ thể Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp có văn bản giao Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, đánh giá hồ sơ trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định xử phạt.

c) Việc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả phải đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của cá nhân, tổ chức bị xử phạt theo quy định.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính tại điểm b khoản 1 Điều này khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp giao hoặc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp dưới xin ý kiến; Báo cáo, đề xuất xử lý đối với các hồ sơ chưa phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 10. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan về vụ việc theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

b) Gửi văn bản về việc công bố công khai và bản sao quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm về: An toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dược; khám bệnh, chữa bệnh; lao động; xây dựng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo vệ môi trường; thuế; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; đo lường; sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội đến Báo Lạng Sơn; Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh; Trang thông tin điện tử cấp Sở trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt để công bố công khai việc xử phạt.

c) Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố công khai; đính chính thông tin sai lệch trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được yêu cầu đính chính.

2. Thủ trưởng các cơ quan: Báo Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh; Người phụ trách Trang thông tin điện tử các Sở, ngành khi nhận được văn bản đề nghị công khai thông tin có trách nhiệm đăng đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai. Nội dung thông tin công bố công khai được thực hiện theo Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 11. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải thường xuyên kiểm tra, thanh tra và kịp thời xử lý đối với vi phạm

của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Điều 12. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình gửi về Sở Tư pháp theo quy định của Chính phủ và Bộ Tư pháp.

2. Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn toàn tỉnh để gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 13. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh có khả năng kết nối tới cơ sở dữ liệu Quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do đơn vị mình thực hiện đến hệ thống Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Sở Tư pháp

1. Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Quy chế này.

2. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, giúp ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ động phối hợp chặt chẽ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1 Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cơ quan, đơn vị mình và địa bàn quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Tiên Thiệu